

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160 /2020/HSST
Ngày 21 - 05 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông **Hoàng Văn Thành.**

Ông **Lưu Ngọc Cảnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Vũ Mạnh Quang**

Ông **Nguyễn Thanh Sơn.**

Bà **Đỗ Thị Thái.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia Phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thúy**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 /05/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20 /2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị D**, sinh năm 19xx; Giới tính: Nữ.

Nơi ĐKKHKT: Căn 3607-V1 Chung cư Văn Phú Victoria, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Nghề Nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hoàng Đ và con bà Con bà Nguyễn Thị B; Chồng : Lê Văn Th (Đã

ly hôn) ; Có 03 con: Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án , tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/8/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 3630/BX.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Bà **Vũ Thị Mai Phương**; Ông **Đỗ Viết Hà**, Luật sư, Văn phòng luật trách nhiệm hữu hạn Sunlight, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Những người Bị hại:

- 1 Bùi Hồng Thái (Có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Tầng 5, Tháp CEO, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- 2 Bùi Thị Kê.

Trú tại: Số nhà 73, phố Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- 3 Lê Hải Vân.

Trú tại: Số 35 phố Phủ Doãn, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- 4 Phan Thanh Hải.

Trú tại: P402, Chung cư 8C, Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- 5 Trần Hoài Thu.

Trú tại: P402, Chung cư 8C Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- 6 Nguyễn Trần Minh.

Trú tại: P607 Chung cư B15, phố Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- 7 Nguyễn Thị Yên.

Trú tại: Số nhà 198H, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

8 Nguyễn Thị Thanh Hà.

Trú tại: Số nhà 407-C5, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

9 Nguyễn Thị Hiền Hạnh.

Trú tại: Số nhà 27, Ngách 337/73, tổ 19, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

10 Trịnh Tú Quyên.

Trú tại: Số nhà 21, phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

11 Lê Thị Phương Hoa (Có mặt tại phiên tòa).

Trú tại: P601- A3A, Tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

12 Tống Văn Tiến.

Trú tại: Số nhà 73, phố Lê Văn Hưu, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

13 Âu Văn Trường.

Trú tại: Số nhà 56 Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

14 Vũ Thị Hương Giang.

Trú tại: P908 CT2 Đơn Nguyên 1, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

15 Đinh Ngọc Trưởng.

Trú tại: Số nhà 51, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

16 Nguyễn Trọng Giảng.

Trú tại: Đường 380, thôn Văn Nhuế, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

17 Nguyễn Hoàng Đức.

Trú tại: Số nhà 103, Ngõ 358, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

18 Đỗ Ngọc Thanh.

Trú tại: Số nhà 9, đường Thanh Niên, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

19 Lê Thị Thanh Hương.

Trú tại: Đội 7, Phù Sa, phường Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

20 Nguyễn Thị Ánh.

Trú tại: Thôn Lễ Xá, xã Nhân Hóa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

21 Nguyễn Hải Anh.

Trú tại: P1109, V3, The Vesta, Phố Xóm, Hà Đông, thành phố Hà Nội.

22 Phạm Thị Quỳnh (Có mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Số nhà 09, Ngõ 76, tổ 41, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

23 Cao Thị Minh Hiền (Có mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Thôn Thượng, xã Dương Hà, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

24 Nguyễn Quốc Khánh.

Trú tại: Số nhà 20, phố Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

25 Cao Thị Thanh Hà.

Trú tại: Số nhà 20, phố Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

26 Phạm Thị Tất.

Trú tại: Đội 6, xóm Đình, thôn Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

27 Nguyễn Thị Thu Hằng.

Trú tại: P1801 Tòa CT1, Ngõ Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

28 Ngô Văn Đơn.

Trú tại: P1801 Tòa CT1, Ngõ Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội.

29 Trần Thị Vân Nga.

Trú tại: Thôn Tử Dương, Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

30 Nguyễn Thị Dung.

Trú tại: Số nhà 129, Ngõ 358/40 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

31 Nguyễn Thị Huyền Trang.

Trú tại: Số 1 ngách 56/179, phố Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

32 Nguyễn Đức Anh.

Trú tại: P1108 CT1A Đơn Nguyên 1, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

33 Nguyễn Thị Liên.

Trú tại: P908 Tòa nhà C, Vinaconext 2, khu đô thị Kim Văn, Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

34 Nguyễn Thị Hằng.

Trú tại: C38 TT12, khu Đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

35 Đỗ Hoàng Hà.

Trú tại: P2818, Tầng 28 CT6A khu Đô Thị Xa La, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

36 Nguyễn Thị Phương Hoa.

Trú tại: Số 10 ngách 47 ngõ 459 Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

37 Đoàn Thị Kim Thoa.

Trú tại: Số 05, ngõ 19, đường Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

38 Lê Công Nam.

Trú tại: Số nhà 5, Ngõ 521, Ngách 521/123 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

39 Nguyễn Văn Đăng.

Trú tại: 01 Ngách 93/73 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

40 Quách thị Hồng Nhung.

Trú tại: Số nhà 39, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

41 Lương Thế Tùng.

Trú tại: Số nhà 39, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

42 Nguyễn Thị Ngoan.

Trú tại: Số phòng 207 F2, khu Tập thể Xà Phòng, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

43 Trần Thị Thuận.

Trú tại: Số nhà 12, Ngõ 40, phố Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

44 Nguyễn Tất Thắng.

Trú tại: Số nhà 5/17 Ngõ 464 đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

45 Đinh Xuân Long.

Trú tại: Số nhà 101, Ngõ 71, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

46 Nguyễn Văn Tiến.

Trú tại: Số nhà 3, ngách 8, ngõ 117 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

47 Phan Thanh Tuyên.

Trú tại: Căn hộ 21, tầng 29, Tòa nhà R4B Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

48 Hồ Bích Hồng.

Trú tại: Số nhà 14, đường Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

49 Đỗ Quốc Trung.

Trú tại: Số nhà 7 Ngõ 31, phố Yên Bái 2, phường Phố Huế, quận hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

50 Nguyễn Thị Thoan.

Trú tại: Số 46, phố Ngô Quyền, Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

51 Nguyễn Tiến Đạt.

Trú tại: P13, số 46 phố Ngô Quyền, Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

52 Nguyễn Phong Thi.

Trú tại: P105, chung cư Học viện Cảnh sát, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

53 Nguyễn Hồng Vũ.

Trú tại: P905, chung cư 172, phố Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

54 Nguyễn Thị Thanh Vân.

Trú tại: P905, chung cư 172, phố Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

55 Nguyễn Thị Thu Huyền.

Trú tại: P1446, CT12B, Chung cư Kim Văn, Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

56 Lê Quốc Long.

Trú tại: Số nhà 283, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

57 Lê Thanh Tùng.

Trú tại: Số 53, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

58 Ngô Thị Mai Hoa.

Trú tại: Số nhà 24, Ngách 81/35, Ngõ 53, phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

59 Vũ Thị Thiện.

Trú tại: Số 4B, Ngách 479/53 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

60 Ngô Hoài Thu.

Trú tại: P305, Nhà B3, Tập thể Thành Công, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

61 Nguyễn Quốc Anh.

Trú tại: Số 45 Đông Các, Ô chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

62 Nguyễn Minh Hiền.

Trú tại: Số nhà 45, phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

63 Cao Văn Cường.

Trú tại: Số nhà 24 ngõ 358, ngách 358/40A Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.

Trú tại: Số 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật:

Ông **Trần Đình Quân**, Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Văn bản ủy quyền số: 318, ngày 18/05/2020.

Anh **Đỗ Huy Kính**, sinh năm 1990, Nhân viên phòng pháp chế.

Ông **Nguyễn Thế Tuyền**, sinh năm 1964, Giám đốc tổng đại lý văn phòng Hoàng Mai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Bảo Minh CMG được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy phép hoạt động theo Quyết định số: 2134/GP ngày 12/10/1999, được kinh doanh bảo hiểm trực tiếp gồm Bảo hiểm nhân thọ và Bảo hiểm hỗ trợ...Ngày 18/01/2007, Bộ Tài chính có giấy phép điều chỉnh số: 14/GPĐC10/KDBH đổi tên thành Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam với 100% vốn đầu tư nước ngoài, địa chỉ: Số 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14/10/2014, Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam (Gọi tắt là Công ty Dai-ichi) ký hợp đồng đại lý bảo hiểm với bị cáo Hoàng Thị D.

Ngày 01/01/2016, bị cáo D được bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng kinh doanh của Công ty Dai-ichi, chi nhánh Hoàng Mai trực thuộc phòng kinh doanh Hà Nội số: 139 Văn phòng Tổng hợp đại lý GA Hoàng Mai quản lý, địa chỉ: Số 21 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. bị cáo D có nhiệm vụ là tư vấn, bán bảo hiểm, thay mặt Công ty Dai-ichi ký kết hợp đồng và thu tiền phí bảo hiểm của khách hàng.

Theo quy định của Công ty Dai-ichi về việc cấp phát và sử dụng phiếu thu phí bảo hiểm, bộ phận dịch vụ khách hàng (Gọi là phòng CS) của Công ty Dai-ichi tại Văn phòng Dai-ichi, chi nhánh Hoàng Mai là đơn vị cấp phát phiếu thu tiền gồm 2 quyển: Quyển phiếu thu tiền (Ký hiệu DT/05) và quyển phiếu thu tiền (Ký hiệu PT/05), mỗi quyển phiếu thu gồm 5 liên, có thời hạn sử dụng 03 tháng kể từ ngày cấp phát, trên phiếu thu tiền in tên và mã số của từng tư vấn viên. Khi ký hợp đồng, tư vấn viên sẽ dùng quyển phiếu thu tiền (Ký hiệu DT/05) để thu tiền khách hàng, kể từ lần thu tiền thứ 2 sẽ dùng quyển phiếu thu tiền (Ký hiệu PT/05), sau 2 ngày kể từ ngày thu tiền của khách hàng, tư vấn viên phải nộp tiền về công ty qua phòng CS và được ghi nhận ở liên cuối cùng phần xác nhận của phòng CS và hồ sơ, tiền nộp của khách hàng sẽ được lưu lên hệ thống Công ty Dai-ichi. Mỗi tư vấn viên được độc lập chăm sóc khách hàng của mình, công ty cấp cho mã số và mật khẩu riêng để truy cập hệ thống, theo dõi danh sách khách hàng do mình quản lý.

Lợi dụng nhiệm vụ được giao và để chiếm đoạt được tiền của những người tham gia bảo hiểm. Tháng 4/2017, bị cáo Hoàng Thị D đã đặt qua mạng xã hội Zalo in 10 quyển phiếu thu giả của Công ty Dai-ichi tại một cơ sở in trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (Không rõ địa chỉ), mỗi quyển phiếu thu có 50 liên và có đóng dấu của Công ty Dai-ichi. Sau khi có 10 quyển phiếu thu giả, bị cáo D đã sử dụng thu tiền phí bảo hiểm của khách hàng, để công ty không phát hiện việc bị cáo D đã thu phí bảo hiểm của khách hàng, bị cáo D tự thay đổi kỳ đóng phí của khách hàng từ năm sang quý (Là 3 tháng). Bị cáo D đã mượn phiếu thu tiền (Ký hiệu PT/05) thật

của các nhân viên cấp dưới, tự ký vào phần tên khách hàng nộp tiền, sau đó nộp một phần tiền khách hàng đã đóng vào công ty để duy trì hợp đồng. Có một số khách hàng mua bảo hiểm với gói bảo hiểm tiết kiệm, không bao gồm khám chữa bệnh thì sau khi thu tiền bảo hiểm, bị cáo D không nộp về công ty vì vậy những hợp đồng này sẽ bị hết hiệu lực, tuy nhiên gói bảo hiểm đó không bao gồm khám chữa bệnh nên khách hàng sẽ không biết hợp đồng bảo hiểm đã bị hết hiệu lực.

Từ tháng 4/2017 đến tháng 6/2018, bị cáo D đã sử dụng phiếu thu giả để thu phí bảo hiểm tổng số tiền 1.504.687.400 đồng với 68 hợp đồng bảo hiểm của 63 khách hàng, cụ thể:

ST T	Tên khách hàng	Địa chỉ	Số hợp đồng bảo hiểm	Ngày D lập phiếu thu tiền của khách hàng	Số tiền D thu của khách hàng	Số tiền D chiếm đoạt
1	Bùi Hồng Thái	Tầng 5, Tháp CEO, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	222416 5	09/9/201 7	36.650.0 00	36.650.0 00
2	Bùi Thị Kê	Số nhà 73, phố Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội	223482 5	22/12/20 17	25.000.0 00	25.000.0 00
3	Lê Hải Vân	35 phố Phủ Doãn, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	220044 0 220043 7	09/11/20 17 13/3/201 8	21.000.0 00	21.000.0 00

				23/5/2018 (mỗi ngày đều có 02 phiếu thu)		
4	Phan Thanh Hải	P402, Chung cư 8C, Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	1196102	29/6/2017 23/10/2017 28/01/2018 10/4/2018	15.399.600	15.399.600
5	Trần Hoài Thu	P402, Chung cư 8C Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	1196122	29/6/2017 23/10/2017 28/01/2018 10/4/2018	15.265.600	15.265.600
6	Nguyễn Trần Minh	P607 Chung cư B15, phố Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,	2369695	03/4/2018	20.000.000	20.000.000

		Hà Nội				
7	Nguyễn Thị Yên	Số nhà 198H, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	221553 9	24/8/201 7 (30/3/20 18)	8.786.00 0	8.786.00 0
8	Nguyễn Thị Thanh Hà	Số nhà 407-C5, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội	237278 5	12/6/201 8	20.000.0 00	20.000.0 00
9	Nguyễn Thị Hiền Hạnh	Số nhà 27, Ngách 337/73, tổ 19, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội	225315 9	14/4/201 7 16/4/201 8	40.000.0 00	40.000.0 00
10	Trịnh Tú Quyên	Số nhà 21, phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội	124498 2	12/6/201 8	12.321.0 00	12.321.0 00
11	Lê Thị Phương Hoa	P601- A3A, Tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội	221015 6	21/5/201 8	21.500.0 00	21.500.0 00
12	Tổng Văn Tiến	Số nhà 73, phố Lê Văn Huu, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	220872 8	31/5/201 8	23.000.0 00	23.000.0 00
13	Âu Văn Trường	Số nhà 56 Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà	220345 3	13/11/20 17	38.000.0 00	38.000.0 00

		Nội				
14	Vũ Thị Hương Giang	P908 CT2 Đơn Nguyên 1, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội	118110 8	24/7/201 7	22.774.0 00	8.447.00 0
15	Đinh Ngọc Trưởng	Số nhà 51, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	223309 1	30/11/20 17	23.000.0 00	11.500.0 00
16	Nguyễn Trọng Giảng	Đường 380, thôn Văn Nhuế, thị trấn Bàn Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	120555 8		20.975.2 00	20.975.2 00
17	Nguyễn Hoàng Đức	Số nhà 103, Ngõ 358, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	225264 1	26/5/201 7 17/4/201 8	64.000.0 00	64.000.0 00
18	Đỗ Ngọc Thanh	Số nhà 9, đường Thanh Niên, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội	223482 2	22/12/20 17	15.000.0 00	15.000.0 00
19	Lê Thị Thanh Hương	Đội 7, X. Phù Sa, Hoàng Hanh, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	223074 4	28/8/201 7 12/11/20 17 15/3/201 8	15.000.0 00	15.000.0 00
20	Nguyễn Thị Ánh	Thôn Lễ Xá, xã Nhân	120555		20.249.0	20.249.0

		Hóa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	1		00	00
21	Nguyễn Hải Anh	P1109, V3, The Vesta, Phố Xóm, Hà Đông, Hà Nội	124496 5	30/5/201 8	14.000.0 00	14.000.0 00
22	Phạm Thị Quynh	Số nhà 09, Ngõ 76, tổ 41, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	219405 8	28/12/20 17	10.000.0 00	10.000.0 00
23	Cao Thị Minh Hiền	Thôn Thượng, xã Dương Hà, huyện Gia Lâm, Hà Nội.	123668 7		32.020.0 00	32.020.0 00
24	Nguyễn Quốc Khánh	Số nhà 20, phố Hòe Nhài, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội	222689 7		4.500.00 0	4.500.00 0
25	Cao Thị Thanh Hà	Số nhà 20, phố Hòe Nhài, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội	224455 6		4.000.00 0	4.000.00 0
26	Phạm Thị Tất	Đội 6, xóm Đình, thôn Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội	223196 5	28/6/201 7 17/12/20 17 03/6/201 8	19.000.0 00	19.000.0 00

27	Nguyễn Thị Thu Hằng	P1801 Tòa CT1, Ngõ Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội	223974 0	08/02/2018	15.500.000	15.500.000
28	Ngô Văn Đơn	P1801 Tòa CT1, Ngõ Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội	223987 1	21/3/2018	13.500.000	13.500.000
29	Trần Thị Vân Nga	thôn Tử Dương, Tô Hiệu, Thường Tín, Hà Nội	124581 7	04/8/2017 27/6/2018	34.000.000	34.000.000
30	Nguyễn Thị Dung	Số nhà 129, Ngõ 358/40 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	222039 5	28/8/2017	21.000.000	21.000.000
31	Nguyễn Thị Huyền Trang	Số 1 gác 56/179, phố Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội	222924 1	03/11/2017	15.000.000	11.250.000
32	Nguyễn Đức Anh	P1108 CT1A Đơn Nguyên 1, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	239502 4	27/5/2018	15.500.000	15.500.000
33	Nguyễn Thị Liên	P908 Tòa nhà C, Vinaconext 2, khu đô thị	235268 3	08/3/2018	24.000.000	24.000.000

		Kim Văn, Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội				
34	Nguyễn Thị Hằng	C38 TT12, khu Đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội	227563 5	28/8/201 7	50.000.0 00	37.500.0 00
35	Đỗ Hoàng Hà	P2818, Tầng 28 CT6A khu Đô Thị Xa La, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội	222988 8 222402 8	17/11/20 17 (02 phiếu thu)	63.000.0 00	47.250.0 00
36	Nguyễn Thị Phương Hoa	Số 10 ngách 47 ngõ 459 Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	225461 4		36.000.0 00	36.000.0 00
37	Đoàn Thị Kim Thoa	Số 05, ngõ 19, đường Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	222020 9	26/9/201 7	35.000.0 00	35.000.0 00
38	Lê Công Nam	Số nhà 5, Ngõ 521, Ngách 521/123 phố Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	223348 8	25/01/20 18 08/4/201 8 16/6/201 8	30.000.0 00	30.000.0 00
39	Nguyễn Văn Đăng	SN 01 Ngách 93/73 phố Hoàng Văn Thái, phường	223147 1	05/12/20 17	23.300.0 00	17.475.0 00

		Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội				
40	Quách thị Hồng Nhung	Số nhà 39, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	2393710	29/5//2018	7.500.000	500.000
41	Lương Thế Tùng	Số nhà 39, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.	2393719	29/5/2018	23.500.000	389.400
42	Nguyễn Thị Ngoan	Số phòng 207 F2, khu Tập thể Xà Phòng, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	2353489	23/02/2018	20.000.000	20.000.000
43	Trần Thị Thuận	Số nhà 12, Ngõ 40, phố Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	1203311	27/4/2018	7.325.000	7.325.000
44	Nguyễn Tất Thắng	Số nhà 5/17 Ngõ 464 đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội	2301236	28/9/2017	18.000.000	13.500.000
45	Đinh Xuân Long	Số nhà 101, Ngõ 71, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	2318548	09/11/2017	18.000.000	13.500.000
46	Nguyễn Văn	SN3, gác 8, ngõ 117	226386	29/6/201		63.461.0

	Tiến	phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội	0	7	63.461.000	00
47	Phan Thanh Tuyên	Căn hộ 21, tầng 29, Tòa nhà R4B Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.	2210946	30/6/2017 01/6/2018	35.000.000	35.000.000
48	Hồ Bích Hồng	Số nhà 14, đường Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội.	2208594	29/6/2017 06/9/2017 13/3/2018 08/6/2018	5.830.000	2.500
49	Đỗ Quốc Trung	SN7 Ngõ 31, phố Yên Bái 2, phường Phố Huế, quận hai Bà Trưng, Hà Nội.	2236160		20.000.000	20.000.000
50	Nguyễn Thị Thoan	Số 46, phố Ngô Quyền, Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	2191655 2191674 2191651 237600	03/5/2018	75.100.000	75.100.000

			7			
51	Nguyễn Tiến Đạt	P13, số 46 phố Ngô Quyền, Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	219171 3		15.000.0 00	15.000.0 00
52	Nguyễn Phong Thi	P105, chung cư Học viện Cảnh sát, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.	225686 2		22.981.0 00	22.981.0 00
53	Nguyễn Hồng Vũ	P905, chung cư 172, phố Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.	233427 9	21/12/20 17	20.000.0 00	20.000.0 00
54	Nguyễn Thị Thanh Vân	P905, chung cư 172, phố Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.	233428 6	21/12/20 17	20.000.0 00	20.000.0 00
55	Nguyễn Thị Thu Huyền	P1446, CT12B, Chung cư Kim Văn, Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	221165 3	18/6/201 8	7.500.00 0	7.500.00 0
56	Lê Quốc Long	SN 283, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.	221201 8	22/6/201 7 11/6/201 8	30.000.0 00	30.000.0 00
57	Lê Thanh Tùng	Số 53, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận	219635 2	27/12/20 17	10.000.0 00	10.000.0 00

		Hoàn Kiếm, Hà Nội.				
58	Ngô Thị Mai Hoa	SN 24, Ngách 81/35, Ngõ 53, phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội.	220510 5	19/4/201 8	50.000.0 00	50.000.0 00
59	Vũ Thị Thiện	Số 4B, Ngách 479/53 phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội	239365 5		6.250.00 0	6.250.00 0
60	Ngô Hoài Thu	P305, Nhà B3, Tập thể Thành Công, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội.	222110 6	16/8/201 7	20.000.0 00	20.000.0 00
61	Nguyễn Quốc Anh	45 Đông Các, Ô chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội	241370 8		27.000.0 00	27.000.0 00
62	Nguyễn Minh Hiền	Số nhà 45, phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội	234690 6		30.000.0 00	15.000.0 00
63	Cao Văn Cường	Số nhà 24 ngõ 358, ngách 358/40A Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	236226 2	27/3/201 8	15.000.0 00	15.000.0 00
Tổng số tiền:					1.504.68 7.400	1.381.09 7.300

Sau khi thu tiền của khách hàng, bị cáo D chỉ nộp về công ty số tiền 117.746.100

đồng để duy trì cho 13 hợp đồng bảo hiểm trong số 68 hợp đồng của 63 khách hàng. Còn lại số tiền 1.381.097.300 đồng, bị cáo D chiếm đoạt và sử dụng chi tiêu cá nhân.

Đầu tháng 5/2018, anh Nguyễn Tất Thắng là khách hàng tham gia bảo hiểm với công ty Dai-ichi biết có thể chuyển đổi tiền đóng bảo hiểm thành sổ tiết kiệm nên đã đến Công ty bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi, chi nhánh quận Thanh Xuân để yêu cầu đổi thành sổ tiết kiệm. Nhân viên công ty bảo hiểm khi đăng nhập lên hệ thống kiểm tra thì phát hiện hợp đồng bảo hiểm của anh Thắng đã mất hiệu lực vì không đóng tiền bảo hiểm. Sau đó, có một số khách hàng đã nộp tiền cho bị cáo D đến Công ty Dai-ichi làm việc thì được biết hợp đồng bảo hiểm của họ đang bị mất hiệu lực do chưa nộp tiền phí bảo hiểm nên họ đã làm đơn khiếu nại đến Công ty Dai-ichi và nộp bản gốc phiếu thu tiền mà bị cáo D đã thu của họ. Công ty Dai-ichi yêu cầu Công ty bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi, chi nhánh quận Hoàng Mai kiểm tra lại về việc đóng tiền bảo hiểm của khách hàng thì Công ty bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi, chi nhánh Hoàng Mai phát hiện việc bị cáo D đã thu tiền của khách hàng nhưng không nộp về công ty.

Ngày 04/7/2018, Công ty Dai-ichi đã làm việc với bị cáo Hoàng Thị D, tại buổi làm việc bị cáo D đã thừa nhận việc làm giả phiếu thu và thu tiền phí bảo hiểm của 63 khách hàng với 68 hợp đồng nhưng chỉ nộp về Công ty số tiền 117.496.100 đồng. Sau khi làm việc với Công ty Dai-ichi thì cùng ngày bị cáo D đã đưa cho anh Nguyễn Thế Tuyên, Giám đốc, Tổng đại lý văn phòng Hoàng Mai số tiền là: 297.100.000 đồng để nộp cho Công ty Dai-ichi khắc phục hậu quả (Tại Cơ quan điều tra anh Nguyễn Thế Tuyên khai nhận phù hợp nội dung trên). Ngoài ra, bị cáo D đã trả lại cho khách hàng Vũ Thị Hương Giang số tiền là: 5.844.000 đồng. Hiện tại bị cáo D còn chiếm đoạt số tiền là: 1.083.997.300 đồng. Ngày 05/10/2018, Công ty Dai-ichi đã chấm dứt hợp đồng lao động với bị cáo Hoàng Thị D. Công ty Dai-ichi đã làm việc với 63 khách hàng của 68 hợp đồng và thu lại 76 phiếu thu tiền của 49 khách

hàng với 51 hợp đồng và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 76 phiếu thu trên. Hiện Công ty Dai-ichi đã khôi phục hợp đồng và ghi nhận số phí bảo hiểm của 63 khách hàng với 68 hợp đồng, số tiền 1.083.997.300 đồng. Công ty Dai-ichi đã làm đơn tố cáo hành vi của bị cáo Hoàng Thị D và yêu cầu bị cáo D phải bồi thường cho công ty số tiền là: 1.083.997.300 đồng.

Ngày 05/3/2019, Cơ quan điều tra thu giữ của anh Nguyễn Minh Hiền, sinh năm 1990, trú tại: Số 39 Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, 01 phiếu thu tiền số: PT/05 2115988 đề ngày 29/6/2017, có chữ ký đứng tên bị cáo Hoàng Thị D. Ngày 27/3/2019, Cơ quan điều tra thu giữ của ông Nguyễn Văn Đăng, sinh năm 1960, trú tại: Số 1 ngách 93/73 Hoàng Hoa Thám, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội 01 phiếu thu tiền số: PT/05 2118370 đề ngày 05/12/2017, có chữ ký đứng tên bị cáo Hoàng Thị D.

Tại Bản kết luận giám định số: 3580/KLGD-PC09-Đ4 ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chữ viết phần nội dung; Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Hoàng Thị D (Dưới chữ ký) mục “Người thu tiền”, “Người lập phiếu” trên 78 phiếu thu tiền với chữ viết, chữ ký đứng tên Hoàng Thị D trên các mẫu so sánh ***là chữ do cùng một người viết và ký ra.***

- Hình dấu tròn “CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM” trên 78 phiếu thu tiền với hình dấu tròn “CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM” trên mẫu so sánh ***không phải do cùng một con dấu đóng ra.***

- Hình dấu tròn “CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM” trên 78 phiếu thu tiền với hình dấu tròn “CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM” trên các mẫu so sánh ***không phải do cùng một con dấu đóng ra.***

- Các chi tiết in trên 78 phiếu thu tiền với các chi tiết in trên mẫu so sánh ***không***

phải do cùng các bản in tương ứng in ra.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS HN-P3 ngày 13/01/2020 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Hoàng Thị D về các tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 4 Điều 174 và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, theo điểm a, b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Thị D khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo Hoàng Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đối với 10 quyền phiếu thu do bị cáo D làm giả thì bị cáo D đã sử dụng hết 04 quyền, còn lại 06 quyền khi bị Công ty Dai-ichi phát hiện việc bị cáo D thu tiền của khách hàng không nộp về công ty thì bị cáo D đã tiêu hủy hết các quyền phiếu thu đi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Thị D, về các tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 4 Điều 174 và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, theo điểm a, b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề Nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 174; Các điểm a, b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54; Điều 55, Điều 38, Điều 48 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị D:

Từ 10 (Mười) năm đến 11 (Mười một) năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp chung hình phạt cho cả hai tội là: Từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Hoàng Thị D có trách nhiệm bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam là: 1.083.997.300 đồng.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng cho rằng Bị cáo không phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” vì không đủ 04 yếu tố cấu thành tội phạm. Bị cáo phạm tội chỉ vì ham doanh số và chi quá nhiều việc chi ân cho khách hàng nên dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị áp dụng hình phạt giảm nhẹ hơn mức án cho Bị cáo mà Viện kiểm sát đề nghị vì Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phải nuôi 03 con nhỏ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người dân tộc thiểu số, nhân thân tốt, khắc phục được một phần hậu quả chưa có tiền án, tiền sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Thị D tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Với mục đích để chiếm đoạt tiền của những người tham gia đóng bảo hiểm, bị cáo Hoàng Thị D đã lợi dụng việc Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam giao nhiệm vụ được ký kết hợp đồng và thu tiền của các khách hàng. Bị cáo Hoàng Thị D đã dùng thủ đoạn gian dối: Làm giả 10 quyển phiếu thu mỗi quyển có 50 liên đều có đóng dấu giả của Công ty Dai-ichi Việt Nam để thu phí bảo hiểm của khách hàng. Trong thời gian từ tháng 04 năm 2017 đến tháng 06 năm 2018, bị cáo Hoàng Thị D đã thu tiền của 63 khách hàng trên 68 hợp đồng với tổng số tiền là: 1.504.687.400 đồng. Sau khi thu tiền của khách hàng, bị cáo D chỉ nộp về Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi số tiền là: 117.746.100 đồng để duy trì cho 13 hợp đồng, còn số tiền 1.381.097.300 đồng bị cáo D chiếm đoạt chi tiêu cá nhân. Khi bị Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam phát hiện thì bị cáo D nộp lại số tiền là: 297.100.000 đồng cho ông Tuyền, Giám đốc tổng đại lý Văn phòng Hoàng Mai để khắc phục hậu quả và trả lại cho 01 khách hàng số tiền 5.844.000

đồng. Hiện tại bị cáo Hoàng Thị D còn chiếm đoạt tổng số tiền là: 1.083.997.300 đồng.

Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) *Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;*

.....

Điều 341 BLHS năm 2015 quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc... thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) *Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên;*

b) *Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;”*

Hành vi của bị cáo Hoàng Thị D là nguy hiểm cho xã hội, bằng hành vi gian dối ngay từ đầu, đã làm giả con dấu, tài liệu để chiếm đoạt tài sản của các Bị hại, thông qua các hợp đồng bảo hiểm, Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước về con dấu, tài liệu, làm mất trật tự trị an tại địa

phương, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân bị cáo là người có nhận thức pháp luật ở mức độ nhất định nhưng chưa có ý thức tu dưỡng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung và giáo dục bị cáo nói riêng. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện sửa chữa, khắc phục một phần hậu quả trả lại tài sản cho các Bị hại, là người dân tộc thiểu số, đang nuôi con nhỏ, có nhân thân tốt, nhiều Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo. Bị cáo đã phối hợp với cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án theo các điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền là: 1.083.997.300 đồng. Trong vụ án này các bị hại đã được Công ty Dai-ichi Chi khôi phục hợp đồng và ghi nhận số phí bảo hiểm của 63 khách hàng với 68 hợp đồng. Các Bị hại không có ý kiến gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo D phải có trách nhiệm trả số tiền là 1.083.997.300 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng về tài chính và phải chấp hành hình phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Các tài liệu hóa đơn, ... được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng **của thành phố Hà nội** thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Thị D** phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”,.

Căn cứ điểm a, khoản 4 Điều 174; Các điểm a, b khoản 3 Điều 341.

Các điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54; Điều 55, Điều 38, Điều 48 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Thị D 10 (Mười)** năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; **02(Hai)** năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”,.

Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **12 (Mười hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ **ngày 09/08/2019**.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Thị D phải trả: Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam số tiền là: 1.083.997.300 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Hoàng Thị D không thi hành khoản tiền trả lại cho Công ty Dai-ichi, Bị cáo Hoàng Thị D còn phải chịu mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố đối với số tiền chậm thi hành án.

“Trong trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Thị D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình và 44.500.000đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự Bị cáo, Bị hại, có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết Bản án hợp lệ./. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Những người có QL, NVLQ;
- Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XƯ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

